Edmonton Buddhist Research Institute
Tu Viện Trúc Lâm

Kinh Phổ Hiền & Thập Thiện

Ban Nghi Lễ Tu Viện Trúc Lâm Ấn Hành
DL. 2020 – PL. 2564

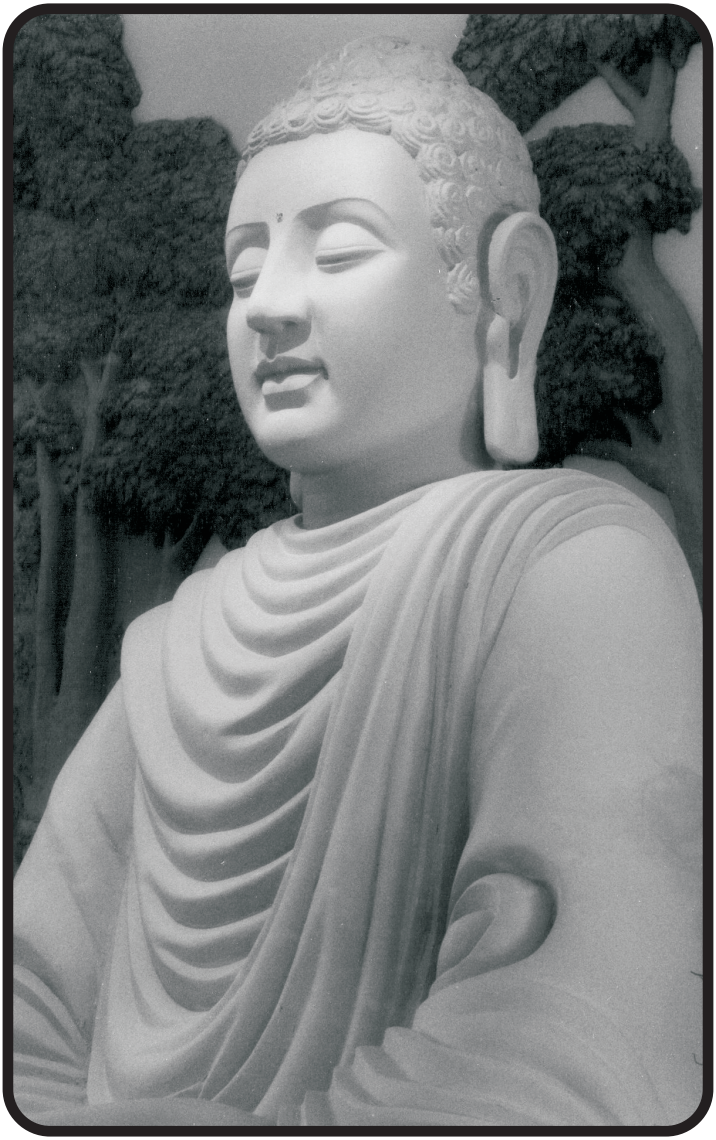

Phật là thầy chỉ đạo
Bậc tỉnh thức vẹn toàn
Tướng tốt đoan trang
Trí và Bi viên mãn

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

(cầm hương trang nghiêm, xướng bài kệ Dâng Hương)

DÂNG HƯƠNG

Lò báu đốt danh hương
Khói trầm quyện toả khắp mười phương
Tâm Bồ Đề dũng liệt phi thường
Tiếp xúc đâu cũng phóng hào quang
Khắp chốn an định tỏ tường
Kính thành phụng hiến đức Từ Tôn.

Chúng con kính dâng hương lên cúng dường chư Phật, chư vị Bồ Tát cùng các bậc Thánh hiền Tăng. ***(C)***

KỲ NGUYỆN

Chúng con dâng hết lòng thành hướng về ba Ngôi Báu, phát nguyện thọ trì pháp bảo. Nguyện cho chánh pháp được trường tồn, người người hướng thiện tu tâm, dứt hết lỗi lầm, khổ đau thành an vui, tự tại.

Chúng con kính nguyện Tam Bảo gia hộ cho chúng con và gia đình được

tai qua nạn khỏi, tật bệnh tiêu trừ, tuổi thọ tăng trưởng, phước lộc đủ đầy, công ăn việc làm được nhiều thuận lợi, sớm hôm tin Phật, phước huệ song tu, tương lai sanh về cõi Phật. Lại nguyện người người từ bỏ tham giận, si mê; tưới tẩm từ bi, hạnh phúc, thương yêu đùm bọc lẫn nhau; thế giới dứt nghiệp binh đao; muôn loài an vui giải thoát. Nguyện cùng pháp giới chúng sanh đều chứng thành quả Phật. ***(C)***

Nam-mô Hương Cúng Dường Bồ-tát.

(3 lần - C)

TÁN THÁN VÀ ĐẢNH LỄ

Tâm Thế Tôn mảy trần không bợn,
Thân của Ngài vô tận phước lành.
Từ bi cứu khổ độ sanh,
Chúng con đảnh lễ chí thành quy y. ***(C)***

- Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. ***(C - 1 lạy)***
- Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. ***(C - 1 lạy)***
- Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. ***(C - 1 lạy)***

(Ngồi xuống ngay ngắn, khai chuông mõ và trì tụng)

TÁN LƯ HƯƠNG

Kim lư vừa bén chiên đàn
Khắp xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kiết tường
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiền
Pháp thân toàn thể hiện tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát

(3 lần -C)

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội thượng Phật Bồ Tát. ***(3 lần - C)***

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a ri da, bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn

đa sa mế, tát bà a tha đậu thâu bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, câu lô câu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà ra đế, ma ha phạt xà ra đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất

đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.
Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. ***(3 lần - C)***

Pháp Phật cao siêu mầu nhiệm
Cơ duyên may được thọ trì
Xin nguyện đi vào biển tuệ
Tinh thông giáo nghĩa huyền vi
Nam mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát ma ha tát (3 lần - C)

Kinh
Hạnh Nguyện
Phổ Hiền

KINH
HẠNH NGUYỆN PHỔ HIỀN

Pháp sư tam tạng Bát Nhã dịch từ Phạn văn ra Hán văn.
Cư-sĩ Hạnh Cơ dịch ra Việt văn.

Lúc bấy giờ Bồ-tát Phổ Hiền, sau khi khen ngợi công đức thù thắng của đức Như Lai,[1] bèn nói với chư vị Bồ-tát và Thiện Tài[2] rằng: Này thiện nam tử! Công đức của đức Như Lai, giả sử tất cả các đức Phật ở mười phương, trải qua số kiếp nhiều như vi trần[3], ở các cõi Phật nhiều không thể nói hết, diễn nói không ngừng về công đức ấy, cũng không thể nào nói hết được. Nếu muốn thành tựu được công đức ấy, cần phải tu tập mười hạnh nguyện rộng lớn. Mười hạnh nguyện ấy là gì?

Một là kính lễ chư Phật;
Hai là khen ngợi Như Lai;
Ba là cúng dường rộng khắp;
Bốn là sám hối nghiệp chướng;
Năm là tùy hỉ công đức;
Sáu là thỉnh Phật thuyết pháp;

Bảy là thỉnh Phật thường trụ ở đời;
Tám là tinh tấn tu học theo Phật;
Chín là hằng thuận chúng sinh;
Mười là hồi hướng đến khắp tất cả.

Thiện Tài thưa rằng: Bạch Đại Thánh! Từ hạnh nguyện "kính lễ" cho đến hạnh nguyện "hồi hướng", ý nghĩa thế nào?

Bồ-tát Phổ Hiền bảo Thiện Tài rằng:

Này thiện nam tử! Hạnh nguyện **"Kính lễ chư Phật"** có nghĩa như thế này: Đối với chư Phật Thế Tôn nhiều như vi trần trong tất cả cõi Phật ở khắp mười phương ba đời, tận cùng hư không pháp giới, tôi nhờ vào sức hạnh nguyện Phổ Hiền[4], tin hiểu sâu xa, thấy chư Phật như đều đang ở trước mắt; tôi sẽ đem ba nghiệp thân miệng ý hoàn toàn thanh tịnh, thường cung kính lễ bái. Nơi chỗ ở của mỗi đức Phật đều hóa hiện vô số cõi Phật không thể nói hết, trong đó lại hóa hiện số thân tôi nhiều như vi

trần; mỗi thân đó tôi đều kính lễ khắp các đức Phật nhiều như vi trần trong khắp các cõi Phật không thể nói hết. Khi nào cõi hư không hết thì hạnh kính lễ của tôi mới chấm dứt. Nhưng vì cõi hư không không bao giờ hết, nên sự kính lễ của tôi cũng không bao giờ chấm dứt. Cũng như vậy, cho đến khi nào cõi chúng sinh hết, nghiệp của chúng sinh hết, phiền não của chúng sinh hết, thì hạnh kính lễ của tôi mới chấm dứt; nhưng cõi chúng sinh, nghiệp chúng sinh và phiền não chúng sinh không bao giờ hết, cho nên hạnh kính lễ của tôi cũng không bao giờ chấm dứt. Niệm niệm nối nhau không gián đoạn, ba nghiệp thân miệng ý không nhàm chán mệt mỏi.

Lại nữa, này thiện nam tử! Hạnh nguyện **"Khen ngợi Như Lai"** có nghĩa như thế này: Trong mỗi một vi trần ở tất cả quốc độ trong khắp mười phương ba

đời, tận cùng hư không pháp giới, đều có vô số chư Phật nhiều như vi trần trong tất cả thế gian, nơi chỗ ở của mỗi đức Phật đều có vô số Bồ-tát tụ hội vây quanh, tôi sẽ đem hết những kiến giải sâu xa hiện có, trước mỗi vị tôi đều dùng cái lưỡi vi diệu hơn cả thiên nữ Biện Tài[5], mỗi cái lưỡi đều phát ra biển âm thanh vô tận, mỗi âm thanh lại phát ra tất cả biển ngôn từ, để xưng dương tán thán tất cả biển công đức của Như Lai, trùm khắp tận cùng pháp giới, nối tiếp mãi cho đến tận cùng đời vị lai, không bao giờ gián đoạn. Cứ như thế, cho đến khi nào cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì hạnh khen ngợi của tôi mới chấm dứt. Nhưng vì cõi hư không, cõi chúng sinh, nghiệp chúng sinh, và phiền não chúng sinh không bao giờ hết, cho nên hạnh khen ngợi của tôi cũng không bao giờ chấm

dứt. Niệm niệm nối nhau không gián đoạn, ba nghiệp thân miệng ý không nhàm chán mệt mỏi.

Lại nữa, này thiện nam tử! Hạnh nguyện **"Cúng dường rộng khắp"** có nghĩa như thế này: Trong tất cả các cõi Phật ở khắp mười phương ba đời, cùng tận hư không pháp giới, có bao nhiêu số vi trần cực nhỏ, trong mỗi vi trần đó lại có chư Phật nhiều như số vi trần trong tất cả thế giới, nơi chỗ ở của mỗi đức Phật đều có vô số Bồ-tát tụ hội vây quanh, tôi nhờ vào sức hạnh nguyện Phổ Hiền, phát khởi lòng tin hiểu sâu xa, thấy chư Phật như hiện đang trước mặt, đem hết những phẩm vật cúng dường thượng diệu để cúng dường chư Phật. Các phẩm vật như mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc cõi trời, mây tàn lọng cõi trời, mây y phục cõi trời, các đám mây trên đây đều lớn như núi Tu-di; lại có nhiều loại hương thơm cõi

trời như hương xoa, hương đốt, hương bột; lại thắp nhiều thứ đèn như đèn mỡ, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, mỗi tim đèn đều lớn như núi Tu-di, dầu trong mỗi cây đèn đều nhiều như nước trong biển lớn; tôi thường đem các phẩm vật như trên để cúng dường. Này thiện nam tử! Trong các thứ cúng dường thì "cúng dường pháp"[6] là hơn hết; như: nói việc tu hành là cúng dường, làm lợi ích cho chúng sinh là cúng dường, nhiếp thọ[7] chúng sinh là cúng dường, chịu đau khổ thay cho chúng sinh là cúng dường, siêng tu dưỡng căn lành là cúng dường, không bỏ sự nghiệp Bồ-tát là cúng dường, không xa rời tâm bồ đề là cúng dường. Này thiện nam tử! Nếu đem vô lượng công đức của sự cúng dường trên kia mà so sánh với chỉ một niệm công đức của sự cúng dường pháp này thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, một phần trăm ngàn

câu-chi[8] na-do-tha[9], một phần ca-la[10], một phần toán, một phần số, một phần dụ, cũng không bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà[11]. Vì sao thế? Vì các đức Như Lai rất tôn trọng chánh pháp. Nếu y theo giáo pháp mà tu hành thì sẽ sinh ra các đức Phật. Nếu chư Bồ-tát thực hành các cách cúng dường pháp thì sẽ thành tựu được công đức cúng dường Như Lai. Tu hành như thế mới thật là cúng dường chân chính, và đó cũng là thứ cúng dường rộng lớn và thù thắng hơn hết. Khi nào cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì hạnh cúng dường của tôi mới chấm dứt; nhưng cõi hư không, cõi chúng sinh, nghiệp chúng sinh, và phiền não chúng sinh không bao giờ hết, cho nên hạnh cúng dường của tôi cũng không bao giờ chấm dứt. Niệm niệm nối nhau không gián đoạn, ba nghiệp thân miệng ý không nhàm

chán mệt mỏi.

Lại nữa, này thiện nam tử! Hạnh nguyện **"Sám hối nghiệp chướng"** có nghĩa như thế này: Bồ-tát tự nghĩ: Tôi từ vô thỉ kiếp trong quá khứ, do tham sân si nên thân miệng ý đã tạo ra vô lượng vô biên nghiệp ác. Nếu những nghiệp ác này mà có hình tướng thì khắp cõi hư không cũng không thể chứa hết được. Hôm nay, đối trước tất cả chư Phật và chúng Bồ-tát ở các cõi nước nhiều như vi trần trong khắp pháp giới, tôi xin đem ba nghiệp thanh tịnh thành tâm sám hối, sau này thề không tái phạm, mà luôn luôn an trụ trong công đức của giới pháp thanh tịnh. Sám hối như thế, khi nào cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì hạnh sám hối của tôi mới chấm dứt; nhưng cõi hư không, cõi chúng sinh, nghiệp chúng sinh, và phiền não chúng sinh không

bao giờ hết, cho nên hạnh sám hối của tôi cũng không bao giờ chấm dứt. Niệm niệm nối nhau không gián đoạn, ba nghiệp thân miệng ý không nhàm chán mệt mỏi.

Lại nữa, này thiện nam tử! Hạnh nguyện **"Tùy hỉ công đức"** có nghĩa như thế này: Chư Phật Như Lai nhiều như vi trần trong tất cả các cõi Phật ở khắp mười phương ba đời, tận cùng hư không pháp giới, từ khi mới phát tâm[12], vì muốn thành tựu nhất thiết trí[13] mà các Ngài chuyên cần tu phước, chẳng tiếc thân mạng; trải qua số kiếp như vi trần ở các cõi Phật nhiều không thể nói hết, trong mỗi kiếp ấy các Ngài đều thí xả đầu mắt tay chân như số vi trần ở các cõi Phật nhiều không thể nói hết. Cứ như thế các Ngài chịu cực khổ để làm tất cả những việc khó làm, viên mãn mọi pháp môn giải thoát, chứng nhập các trí địa của Bồ-tát[14], thành tựu đạo

quả Bồ-đề Vô-thượng, cho đến khi nhập niết bàn và phân chia xá lợi. Tất cả căn lành ấy của chư Phật, tôi đều xin tùy hỉ. Chẳng những thế, đối với tất cả chúng sinh trong bốn loài[15], sáu nẻo[16] ở khắp cả mười phương thế giới, nếu họ có công đức, dù chỉ nhỏ như hạt bụi, tôi cũng đều tùy hỉ. Tất cả các bậc hữu học và vô học[17] trong hàng Thanh-văn, Phật Bích-chi, có bao nhiêu công đức tôi đều xin tùy hỉ. Tất cả chư vị Bồ-tát tu hành siêng năng khó nhọc, từng làm vô lượng việc khó làm, quyết chí cầu đạo Bồ-đề Vô-thượng, tích tụ công đức rộng lớn, tôi đều xin tùy hỉ. Cứ tùy hỉ như thế đó, dù cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, nhưng hạnh tùy hỉ của tôi vẫn không chấm dứt; niệm niệm nối nhau không gián đoạn, ba nghiệp thân miệng ý không nhàm chán mệt mỏi.

Lại nữa, này thiện nam tử! Hạnh

nguyện **“Thỉnh Phật thuyết pháp”** có nghĩa như thế này: Trong số vi trần ở tất cả các cõi Phật khắp mười phương ba đời, tận cùng hư không pháp giới, mỗi vi trần đều có các cõi Phật rộng lớn nhiều không thể nói hết, trong mỗi cõi Phật đó, mỗi niệm mỗi niệm đều có chư Phật thành Đẳng-chánh-giác [18] nhiều như số vi trần ở các cõi Phật không thể nói hết, với chúng Bồ-tát đông như biển nhóm họp vây quanh; đối trước chư Phật nhiều như thế, tôi xin đem ba nghiệp thân miệng ý, dùng mọi phương tiện, ân cần thỉnh cầu chư Phật tuyên thuyết chánh pháp nhiệm mầu. Cứ thỉnh cầu như thế đó, dù cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, nhưng hạnh thỉnh cầu tất cả chư Phật thuyết pháp của tôi không bao giờ chấm dứt; niệm niệm nối nhau không gián đoạn, ba nghiệp thân miệng ý không nhàm chán

mệt mỏi.[19]

Lại nữa, này thiện nam tử! Hạnh nguyện **"Thỉnh Phật thường trụ ở đời"** có nghĩa như thế này: Có bao nhiêu chư Phật Như Lai nhiều như số vi trần trong tất cả cõi Phật ở mười phương ba đời, tận cùng hư không pháp giới, sắp thị hiện nhập niết bàn, và các bậc hữu học, vô học trong hàng Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát, cho đến tất cả các bậc thiện tri thức, tôi đều thỉnh cầu đừng nhập niết bàn, xin hãy trụ thế trải qua số kiếp nhiều như vi trần tại tất cả các cõi Phật, để làm lợi lạc cho chúng sinh. Tôi cứ thỉnh cầu như thế, dù cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, nhưng hạnh thỉnh Phật thường trụ ở đời của tôi không bao giờ chấm dứt; niệm niệm nối nhau không gián đoạn, ba nghiệp thân miệng ý không nhàm chán mệt mỏi.[20]

Lại nữa, này thiện nam tử! Hạnh nguyện **"Tinh tấn tu học theo Phật"** có nghĩa như thế này: Như đức Phật Tì Lô Giá Na[21] ở thế giới Ta-bà này, từ khi mới phát tâm đã tinh tấn không lùi, từng đem vô số thân mạng thực hành hạnh bố thí; từng lột da làm giấy, chẻ xương làm bút, chích máu làm mực, để biên chép kinh điển, chất cao như núi Tu-di. Vì tôn trọng chánh pháp mà thân mạng cũng còn không tiếc, huống chi là ngôi vua, cùng những thứ tùy thuộc khác như cung điện, vườn rừng, hay thành ấp, xóm làng! Đã thế, Ngài còn chịu đựng khó nhọc để làm những việc khó làm, cho đến thành đạo ở cội cây bồ đề, thị hiện nhiều thứ thần thông, nhiều sự biến hóa, nhiều thân Phật, ở nhiều chúng hội như ở đạo tràng của chúng hội gồm tất cả chư vị Bồ-tát lớn, hoặc ở đạo tràng của chúng hội gồm hàng Thanh-văn và Duyên-giác, hoặc ở đạo tràng của chúng

hội gồm Chuyển luân thánh vương, các tiểu vương và quyến thuộc, hoặc ở đạo tràng của chúng hội gồm sát đế lợi, bà la môn, trưởng giả và cư sĩ, cho đến ở đạo tràng của chúng hội gồm tám bộ chúng[22], người và chẳng phải người[23], vân vân. Ở nơi nhiều chúng hội như thế, đức Phật dùng âm thanh viên mãn như sấm vang, tùy theo chúng sinh vui thích pháp gì, Ngài đều làm cho họ đều được thành thục, cho đến khi Ngài thị hiện nhập niết bàn. Ở tất cả những đạo tràng như thế, tôi đều xin theo Phật tu học. Trước đức Thế Tôn Tì Lô Giá Na hôm nay như vậy, mà trước tất cả các đức Như Lai nhiều như số vi trần trong tất cả các cõi Phật ở khắp mười phương ba đời, tận cùng hư không pháp giới cũng đều như vậy, trong mỗi niệm tôi đều xin theo chư Phật tu học; dù cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết,

nhưng hạnh tinh tấn tu học theo Phật của tôi không bao giờ chấm dứt, niệm niệm nối nhau không gián đoạn, ba nghiệp thân miệng ý không nhàm chán mệt mỏi.

Lại nữa, này thiện nam tử! Hạnh nguyện **"Hằng thuận[24] chúng sinh"** có nghĩa như thế này: Trong tất cả các cõi ở khắp mười phương, tận cùng hư không pháp giới, có các loài chúng sinh sai khác nhau như noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, và hóa sinh; hoặc có các loài nương nơi đất nước gió lửa mà sinh sống, hoặc có các loài nương nơi hư không và cây cỏ mà sinh sống; rất nhiều chủng loại, rất nhiều sắc thân, rất nhiều hình trạng, rất nhiều tướng mạo, rất nhiều thọ lượng[25], rất nhiều tộc loại, rất nhiều danh hiệu, rất nhiều tâm tính, rất nhiều tri kiến, rất nhiều ham thích, rất nhiều tư tưởng, rất nhiều oai nghi, rất nhiều thứ y phục, rất nhiều thức ăn

uống; cư trú ở rất nhiều xóm làng, thành ấp, cung điện, cho đến tám bộ chúng, người và chẳng phải người; hoặc không có chân, hoặc có hai chân, bốn chân, nhiều chân; có hình sắc hay không có hình sắc, có tư tưởng hay không có tư tưởng, chẳng phải có tư tưởng hay chẳng phải không có tư tưởng; đối với tất cả các loài khác nhau như thế tôi đều uyển chuyển tùy thuận để phụng sự và cung dưỡng, như kính cha mẹ, như thờ sư trưởng, cho đến các bậc A-la-hán hay các đức Như Lai, không có gì khác biệt. Đối với người bệnh tôi sẽ là lương y, người bị lạc lối tôi sẽ chỉ cho con đường ngay chính, ở trong đêm tối tôi sẽ là ánh sáng, người nghèo khổ tôi sẽ giúp cho được của báu. Bồ-tát làm lợi ích cho chúng sinh một cách bình đẳng như thế đó. Vì sao? Vì Bồ-tát nếu tùy thuận chúng sinh thì tức là tùy thuận cúng dường chư Phật, nếu tôn trọng và

phụng sự chúng sinh thì tức là tôn trọng và phụng sự chư Phật, nếu làm cho chúng sinh hoan hỉ tức là làm cho chư Phật hoan hỉ. Vì sao? Vì chư Phật lấy tâm đại bi làm thể tánh, bởi có chúng sinh mà phát khởi tâm đại bi, bởi có tâm đại bi mà phát sinh tâm bồ đề, bởi có tâm bồ đề mà thành bậc Đẳng-chánh-giác. Ví như giữa vùng sa mạc mênh mông có một cây đại thọ, nếu rễ hút được nước thì cành lá hoa trái sẽ tươi tốt sum sê. Cây bồ đề ở trong biển sinh tử mênh mông cũng giống như vậy. Tất cả chúng sinh là rễ của cây; chư Phật và chư Bồ-tát là hoa trái của cây. Lấy nước đại bi làm lợi ích cho chúng sinh thì sẽ thành tựu được hoa trái trí tuệ của chư Phật và Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng sinh thì sẽ thành tựu quả vị Bồ-đề Vô-thượng. Bởi vậy, Bồ-đề là thuộc về chúng sinh. Nếu không có chúng sinh

thì tất cả Bồ-tát đều không thể thành tựu quả vị Bồ-đề Vô-thượng. Này thiện nam tử! Về ý nghĩa của hạnh "Hằng thuận chúng sinh" này, ông nên hiểu như vầy: Đem tâm bình đẳng đối với chúng sinh thì thành tựu được tâm đại bi một cách viên mãn; đem tâm đại bi tùy thuận chúng sinh thì thành tựu được công đức cúng dường chư Phật. Cứ như thế đó mà Bồ-tát tùy thuận chúng sinh, dù cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, nhưng hạnh tùy thuận của tôi không bao giờ chấm dứt, niệm niệm nối nhau không gián đoạn, ba nghiệp thân miệng ý không nhàm chán mệt mỏi.

Lại nữa, này thiện nam tử! Hạnh nguyện **"Hồi hướng đến khắp tất cả"** có nghĩa như thế này: Từ hạnh nguyện đầu tiên là "kính lễ chư Phật", cho đến hạnh nguyện thứ chín là "tùy thuận chúng sinh", có được bao nhiêu công

đức, thảy đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sinh trong khắp cõi hư không pháp giới. Xin nguyện cho chúng sinh thường được an vui, không bị các bệnh khổ; muốn làm việc ác thì không thành, làm việc thiện thì thành tựu nhanh chóng; đóng chặt tất cả các cánh cửa đi vào nẻo ác, mở bày con đường chân chính dẫn đến trời, người và niết bàn. Nếu các chúng sinh vì chứa nhiều nghiệp ác nên phải chiêu cảm quả báo đau khổ nặng nề, tôi đều xin chịu thay, khiến cho họ đều được giải thoát, cho đến lúc cuối cùng thành tựu đạo quả Bồ-đề Vô-thượng. Cứ như thế Bồ-tát tu hạnh hồi hướng, dù cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, nhưng hạnh hồi hướng của tôi không bao giờ chấm dứt, niệm niệm nối nhau không gián đoạn, ba nghiệp thân miệng ý không nhàm chán mệt mỏi.

Này thiện nam tử! Đó là mười hạnh nguyện lớn, đầy đủ, trọn vẹn của các vị Bồ-tát lớn. Nếu các vị Bồ-tát khéo tu tập theo mười hạnh nguyện ấy thì có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, mà cũng là thuận theo đạo quả Bồ-đề Vô-thượng, thành tựu viên mãn các hạnh nguyện rộng lớn như biển của Bồ-tát Phổ Hiền.

Vì vậy cho nên, này thiện nam tử! Ông nên hiểu rõ ý nghĩa của việc tu tập mười hạnh nguyện ấy như thế này: Nếu có người thiện nam hay thiện nữ nào dùng bảy thứ trân bảo kì diệu nhất, và các thứ vui sướng thù thắng nhất của các cõi trời và người trong tất cả thế giới nhiều như vi trần ở vô lượng vô biên cõi Phật khắp mười phương, đem bố thí cho chúng sinh cũng ở ngần ấy thế giới, cúng dường lên chư Phật và Bồ-tát cũng ở ngần ấy thế giới, trải qua số kiếp nhiều như vi trần ở ngần ấy cõi

Phật, cứ liên tục bố thí cúng dường như thế, không gián đoạn, được bao nhiêu công đức; nếu đem so sánh với công đức của một người chỉ được nghe qua một lần mười hạnh nguyện rộng lớn này, thì công đức của người thiện nam hay thiện nữ ở trước không bằng một phần trăm, một phần ngàn công đức của người sau, cho đến một phần ưu-ba-ni-sa-đà cũng không bằng. Lại nếu có một người đem lòng tin sâu xa mà thọ trì đọc tụng mười hạnh nguyện rộng lớn ấy, thậm chí chỉ biên chép một bài kệ bốn câu, tức khắc có thể diệt trừ năm nghiệp vô gián[26]; bao nhiêu khổ não cũng như bệnh hoạn thuộc về thân, tâm trong thế gian, cho đến tất cả nghiệp ác nhiều như số vi trần ở cõi Phật, đều được tiêu trừ; tất cả các loài ma quân[27], quỉ dạ-xoa[28], quỉ la-sát[29], hoặc các loài quỉ thần hung dữ chuyên ăn thịt uống máu như cưu-bàn-trà[30], tì-xá-xà[31], bộ-

đa[32], vân vân, thảy đều phải tránh xa, hoặc nếu gần gũi thì phát tâm bảo hộ.

Vì vậy cho nên, người đọc tụng mười hạnh nguyện này, nếu đem thực hành trong thế gian, sẽ không bị chướng ngại, như mặt trăng ra khỏi đám mây mù, được chư Phật và Bồ-tát khen ngợi, tất cả trời người đều nên kính lễ, tất cả chúng sinh đều nên cúng dường. Người thiện nam ấy sẽ có được thân người với đầy đủ công đức của Bồ-tát Phổ Hiền, và chẳng bao lâu sẽ đồng như Bồ-tát Phổ Hiền, nhanh chóng thành tựu sắc thân vi diệu, đầy đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu[33]. Nếu người ấy sinh trong cõi Người hoặc cõi Trời, sẽ ở vào dòng tộc cao quí nhất, có thể phá trừ tất cả việc ác, xa lánh tất cả bạn ác, chế ngự tất cả ngoại đạo, giải thoát tất cả phiền não, như sư tử chúa xua đuổi muôn thú. Người ấy sẽ thọ nhận tất cả sự cúng dường của chúng sinh. Lại nữa,

người này đến phút lâm chung, trong sát na cuối cùng, tất cả các căn[34] đều hư rã, tất cả quyến thuộc đều xa lìa, tất cả uy thế đều tiêu mất, tất cả đại thần, quan tướng, cung điện, thành quách trong ngoài[35], xe cộ voi ngựa, kho tàng châu báu, vân vân đều không đem theo; chỉ có mười hạnh nguyện rộng lớn này là chẳng xa rời, luôn luôn ở trước dẫn đường, trong khoảnh khắc người ấy liền được vãng sinh về thế giới Cực-lạc. Đến đó rồi, liền được thấy đức Phật A Di Đà, đức Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi, đức Bồ-tát Phổ Hiền, đức Bồ-tát Quán Tự Tại, đức Bồ-tát Di Lặc, vân vân. Các vị Bồ-tát này sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ, cùng đứng vây quanh. Người ấy tự thấy mình sinh trong hoa sen, được Phật thọ kí[36]. Sau khi đã được Phật thọ kí, trải qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, ở khắp vô số thế giới trong mười phương, người ấy dùng sức

trí tuệ, thuận theo tâm chúng sinh mà làm lợi ích cho tất cả, rồi chẳng bao lâu, sẽ ngồi nơi đạo tràng bồ đề, hàng phục ma quân, thành bậc Đẳng-chánh-giác, chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu, khiến cho chúng sinh trong số thế giới nhiều như vi trần thuộc cõi Phật ấy, đều phát tâm bồ đề, tùy theo căn tánh của họ mà giáo hóa thuần thục; cho đến vô số kiếp ở đời vị lai, đức Phật ấy cũng đều làm lợi ích rộng lớn cho tất cả chúng sinh như vậy.

Này thiện nam tử! Các chúng sinh kia hoặc được nghe, hoặc tin chắc vào mười hạnh nguyện rộng lớn này mà thọ trì đọc tụng, và giảng nói rộng rãi cho mọi người được nghe biết, thì công đức ấy, ngoài đức Phật Thế Tôn ra, không ai có thể biết hết được.

Vì vậy cho nên, khi quí vị nghe được mười hạnh nguyện rộng lớn này rồi thì không nên sinh lòng ngờ vực, mà hãy

chí thành thọ nhận, thọ nhận rồi thì nên đọc, đọc rồi thì nên thuộc, thuộc rồi thì nên thường xuyên hành trì, cho đến biên chép, giảng nói. Những người làm được như vậy thì chỉ trong một niệm, các hạnh nguyện đều thành tựu, được phước đức vô lượng vô biên, có thể cứu vớt chúng sinh ra khỏi biển khổ lớn đầy phiền não, và đều được vãng sinh về thế giới Cực-lạc của đức Phật A Di Đà.

Lúc bấy giờ, đức Bồ-tát lớn Phổ Hiền muốn tuyên thuyết lại ý nghĩa của mười hạnh nguyện rông lớn này, bèn quan sát khắp mười phương, rồi nói kệ rằng:

Đối trước chư Phật cả ba đời,
Trong các thế giới khắp mười phương,
Tôi đem thân miệng ý thanh tịnh,
Kính lễ cùng khắp không bỏ sót;
Nhờ sức oai thần hạnh Phổ Hiền,
Hiện thân khắp trước các Như Lai,
Một thân lại hiện vô số thân,
Mỗi thân kính lễ vô số Phật.

Vô số Phật trong một vi trần,
Đều ngự giữa chúng hội Bồ-tát;
Cùng khắp pháp giới cũng như vậy,
Lòng tin chư Phật đều đầy đủ,
Tôi dùng tất cả biển âm thanh,
Nói lời hay đẹp dâng cùng khắp,
Khen ngợi Phật công đức sâu dày,
Mãi đến đời vị lai vô tận.
Tôi dùng các thứ trang nghiêm nhất:
Như các loại tràng hoa mĩ diệu,
Âm nhạc, tàn lọng cùng đèn đuốc,
Y phục tốt đẹp, hương thơm nhất,
Hương xoa, hương bột và hương xông,
Tất cả vật phẩm đều trân quí,
Đều chất cao như núi Tu-di,
Thảy đều dâng cúng dường chư Phật.
Do nơi trí hiểu biết rộng lớn,
Tin sâu sắc chư Phật ba đời,
Và nhờ sức hạnh nguyện Phổ Hiền,
Tôi cúng dường cùng khắp chư Phật.
Đã lâu tôi tạo nhiều nghiệp ác,
Đều từ thân miệng ý phát sinh,

Do tham sân si từ vô thỉ,
Hôm nay tôi đều xin sám hối.
Tất cả công đức của chúng sinh,
Hữu học, vô học thuộc hai thừa[37],
Và chư Phật, Bồ-tát mười phương,
Bao nhiêu tôi đều xin tùy hỉ.
Các bậc Đạo Sư khắp mười phương,
Ngay từ lúc mới thành Chánh-giác,
Tôi đều đem lòng thành kính thỉnh,
Xin chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu.
Chư Phật muốn thị hiện niết bàn,
Tôi đều đem lòng thành kính thỉnh,
Xin trụ thế mãi vô số kiếp,
Hóa độ cho tất cả chúng sinh.
Phước đức, thiện căn do ngợi khen,
Kính lễ, cúng dường, và tùy hỉ,
Sám hối, thỉnh trụ thế, thuyết pháp,
Hồi hướng chúng sinh cùng Phật đạo.
Tôi theo chư Phật xin tu học,
Thực hành trọn vẹn hạnh Phổ Hiền,
Cúng dường chư Phật đời quá khứ,
Chư Phật hiện tại khắp mười phương,

Cùng khắp chư Phật đời vị lai,
Tất cả chí nguyện đều viên mãn.
Tôi nguyện theo Phật cả ba đời,
Mau chóng thành tựu quả Chánh-giác.
Tất cả thế giới khắp mười phương,
Rộng lớn, thanh tịnh và trang nghiêm,
Chư Phật ngồi nơi cội bồ đề,
Chúng hội đều vây quanh đông đủ.
Xin cho chúng sinh khắp mười phương,
Tiêu trừ lo khổ, thường an vui,
Được nhiều lợi lạc nhờ chánh pháp,
Dứt sạch phiền não không còn thừa.
Khi tôi tu tập đạo bồ đề,
Biết được kiếp trước trong các nẻo,
Thường được xuất gia tu tịnh giới,
Không dơ, không lỗi, không rơi lọt[38].
Chúng sinh có bao nhiêu ngôn ngữ:
Trời, rồng, dạ-xoa, cưu-bàn-trà,
Cho đến người và chẳng phải người,
Tùy từng ngôn ngữ tôi nói pháp.
Siêng tu hạnh thanh tịnh rốt ráo,
Gìn giữ không mất tâm bồ đề,

Diệt trừ sạch cấu uế, tội chướng,
Thành tựu tất cả mọi hạnh lành.
Ngay trong thế gian được giải thoát
Phiền não, nghiệp chướng và cảnh ma,
Giống như hoa sen không dính nước,
Trời, trăng không đứng ở hư không.
Diệt trừ khổ đau nơi đường dữ,
Cho vui bình đẳng khắp chúng sinh,
Như thế trải qua vô số kiếp,
Lợi ích mười phương không tận cùng.
Tôi thường tùy thuận các chúng sinh,
Cùng tận vị lai vô số kiếp,
Tu tập hạnh Phổ Hiền rộng lớn,
Viên mãn quả Vô-thượng Bồ-đề.
Nguyện cầu tất cả bạn đồng tu,
Ở khắp mọi nơi đều tụ hội,
Nghiệp thân miệng ý đều như nhau,
Tất cả hạnh nguyện cùng tu học.
Các thiện tri thức từng giúp tôi,
Dạy bảo cho tôi hạnh Phổ Hiền,
Xin cùng tôi thường xuyên tụ hội,
Đối với tôi tâm luôn hoan hỉ.

Xin thường được diện kiến chư Phật,
Cùng bao Phật tử vây quanh Phật,
Tôi đều xin cúng dường mọi thứ,
Tận cùng vị lai không mệt mỏi.
Nguyện giữ gìn Phật pháp nhiệm mầu,
Tuyên dương tất cả hạnh giác ngộ,
Tu tập suốt các kiếp vị lai,
Rốt ráo hạnh Phổ Hiền thanh tịnh.
Tôi ở trong tất cả các cõi,
Phước, trí cùng tu không ngừng nghỉ,
Định, tuệ, phương tiện và giải thoát,
Được kho tàng công đức vô biên.
Một vi trần có vô số cõi,
Trong mỗi cõi có vô số Phật,
Mỗi đức Phật ở giữa chúng hội,
Thường hằng diễn giảng hạnh bồ đề.
Các quốc độ cùng khắp mười phương,
Mỗi đầu sợi lông đủ ba đời,
Phật cùng quốc độ nhiều vố số,
Trải vô số kiếp tôi tu hành.
Lời nói chư Phật đều thanh tịnh,
Một lời gồm đủ mọi âm thanh,

Tùy theo tiếng nói của chúng sinh,
Đều nghe hiểu pháp âm của Phật.
Tất cả chư Phật trong ba đời,
Đều dùng biển ngữ ngôn vô tận,
Hằng chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu,
Nhờ trí tuệ tôi đều hiểu rõ.
Tôi vào sâu suốt đời vị lai,
Vô số kiếp thu vào một niệm,
Có bao nhiêu kiếp trong ba đời,
Trong khoảng một niệm tôi vào khắp.
Tất cả chư Phật trong ba đời,
Trong một niệm tôi liền thấy rõ,
Lại thường vào trong cảnh giới Phật,
Như huyễn, giải thoát, và uy lực.[39]
Vô số sợi lông trong mười phương,
Nơi một đầu sợi lông nhỏ ấy,
Xuất hiện nước Phật cả ba đời,
Tôi đều vào chuyên tu nghiêm tịnh.
Có bao nhiêu Phật đời vị lai,
Thành đạo, thuyết pháp, độ chúng sinh,
Phật sự viên mãn, nhập niết bàn,
Tôi đều thân cận siêng tu học.

Sức thần thông biến khắp mau chóng,
Sức đại thừa vào khắp pháp môn,
Sức công đức khắp tu trí, hạnh,
Sức đại từ oai thần che khắp,
Sức phước báo nghiêm tịnh khắp nơi,
Sức trí tuệ không còn chấp trước,
Sức định, tuệ, phương tiện, oai thần,
Sức hay tích tụ giống bồ đề,
Sức làm thanh tịnh các nghiệp lành,
Sức phá trừ tất cả phiền não,
Sức hàng phục tất cả chướng ma,
Sức viên mãn các hạnh Phổ Hiền.
Làm nghiêm tịnh khắp các quốc độ,
Giải thoát cho tất cả chúng sinh,
Thấu suốt nghĩa sâu xa giáo pháp,
Vào tận cùng biển sâu trí tuệ,
Tu mọi công hạnh đều thanh tịnh,
Tất cả chí nguyện đều viên mãn,
Thân cận cúng dường khắp chư Phật,
Vô số kiếp tu hành không mỏi.
Tất cả chư Phật trong ba đời,
Từng tu các hạnh nguyện tối thượng,

Tôi đều cúng dường, tu viên mãn
Theo hạnh Phổ Hiền đến Giác-ngộ.
Tất cả chư Phật có trưởng tử[40],
Danh hiệu ngài xưng gọi Phổ Hiền,
Nay tôi hồi hướng các căn lành,
Nguyện trí, hạnh như ngài không khác.
Nguyện thân ngữ ý luôn thanh tịnh,
Các hạnh, quốc độ, cũng như vậy,
Trí tuệ như thế xưng Phổ Hiền,
Tôi nguyện giống như ngài không khác.
Tôi tu hạnh Phổ Hiền thanh tịnh,
Cùng nguyện lớn của đức Văn Thù,
Sự nghiệp ấy trọn thành không sót,
Hết kiếp vị lai không mệt mỏi.
Tôi tu hành pháp môn vô lượng,
Có được công đức nhiều vô lượng,
An trú trong hành nghiệp[41] vô lượng,
Thấu suốt tất cả sức thần thông.
Trí tuệ đức Văn Thù dũng mãnh,
Tuệ, hạnh đức Phổ Hiền cũng vậy,
Tôi nay hồi hướng các căn lành,
Nguyện luôn theo các ngài tu học.

Chư Phật ba đời đều khen ngợi,
Đó là nguyện lớn không gì hơn,
Tôi nay hồi hướng các căn lành,
Nguyện được hạnh Phổ Hiền thù thắng.
Tôi nguyện khi đến phút lâm chung,
Trừ sạch tất cả các chướng ngại,
Trước mắt thấy Phật A Di Đà,
Liền được vãng sinh cõi Cực-lạc.
Khi đã vãng sinh về cõi ấy,
Tôi liền thành tựu nguyện lớn này,
Hoàn toàn đầy đủ, không thiếu sót,
Làm lợi lạc tất cả chúng sinh.
Chúng hội Cực-lạc đều thanh tịnh,
Tôi từ hoa sen báu sinh ra,
Liền thấy đức Phật Vô Lượng Quang[42],
Thọ kí cho tôi quả Bồ-đề.
Mong nhờ ơn Phật thọ kí rồi,
Tôi hóa thân nhiều vô số kể,
Trí tuệ rộng lớn khắp mười phương,
Lợi ích chúng sinh khắp các cõi.
Cõi hư không và cõi chúng sinh,
Nghiệp và phiền não có thể hết,

Nhưng bốn thứ ấy không cùng tận,
Hạnh nguyện của tôi cũng vô tận.
Có người đem châu báu trang nghiêm,
Cúng dường Phật ở khắp mười phương,
Phẩm vật thắng diệu thí trời người,
Như thế trải qua vô số kiếp;
Có người được nghe nguyện vương này,
Một lần qua tai, sinh chánh tín,
Lòng khao khát cầu quả Bồ-đề,
Được công đức trội hơn người trước.
Người đó rời xa ác tri thức,
Thoát khỏi tất cả các đường dữ,
Mau chóng thấy Phật Vô Lượng Quang,
Đầy đủ nguyện Phổ Hiền tối thắng.
Người đó được thọ mạng lâu dài,
Sinh vào loài người được tự tại,
Thời gian không lâu sẽ thành tựu
Hạnh nguyện rộng lớn như Phổ Hiền.
Từ vô thỉ do không trí tuệ,
Từng tạo năm tội nặng Vô-gián,
Trì tụng nguyện lớn Phổ Hiền này,
Một niệm tội nghiệp đều tiêu diệt;

Giống nòi dòng họ cùng dung mạo,
Hình tướng, trí tuệ, đều viên mãn,
Ác ma, ngoại đạo không phá hoại,
Nhận sự cúng dường trong ba cõi;
Liền đến ngồi cội cây bồ đề,
Hàng phục hết tất cả chúng ma,
Thành bậc Chánh-giác, nói diệu pháp,
Lợi lạc khắp tất cả quần sinh.
Nếu đọc tụng, thọ trì, diễn nói
Mười hạnh nguyện lớn Phổ Hiền này,
Quả báo chỉ có Phật chứng biết,
Quyết định thành tựu đạo Bồ-đề.
Nếu trì tụng nguyện Phổ Hiền này,
Tôi nói: Chỉ phần nhỏ căn lành,
Trong một niệm trọn đầy công đức,
Hoàn thành nguyện thanh tịnh chúng sinh.
Hạnh Phổ Hiền thù thắng của tôi,
Phước báo vô biên đều hồi hướng,
Cho khắp chúng sinh đang chìm đắm,
Nguyện mau vãng sinh về Cực-lạc.

Lúc đức Bồ-tát lớn Phổ Hiền ở trước Phật nói bài kệ hạnh nguyện Phổ Hiền

rộng lớn thanh tịnh này xong, Thiện Tài đồng tử vui mừng không xiết; tất cả chúng Bồ-tát cũng đều hoan hỉ. Đức Phật khen rằng: "Lành thay! Lành thay!"

Bấy giờ, khi đức Thế Tôn cùng các bậc thánh Bồ-tát lớn diễn nói pháp môn thù thắng về cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn như vậy, đức Bồ-tát Văn Thù là thượng thủ trong chúng Bồ-tát lớn và sáu ngàn vị tì kheo do ngài giáo hóa, đức Bồ-tát Di Lặc là thượng thủ trong hàng Bồ-tát lớn ở Hiền kiếp, đức Bồ-tát Vô Cấu Phổ Hiền là thượng thủ trong hàng Bồ-tát lớn một đời thành Phật[43] đang trú ở địa vị Quán-đảnh[44], và tất cả chúng Bồ-tát lớn nhiều như số vi trần ở tất cả các quốc độ trong các thế giới khắp mười phương đến tụ hội; các vị tôn giả Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên vân vân là thượng thủ trong chúng Thanh-văn, các bậc chúa tể trong hàng

Trời Người, cùng các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Người, chẳng phải người, vân vân, tất cả đại chúng, nghe Phật dạy xong đều rất vui mừng, đồng tin nhận và nguyện hành trì.

Nam mô Hoa Nghiêm Hội ThượngPhật Bồ Tát

Kinh
Thập Thiện
Nghiệp Đạo

PHẬT NÓI KINH THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO

Pháp sư tam tạng
Thực-xoa-Nan-đà dịch từ Phạn văn ra Hán văn
Trưởng lão Thích-Tâm-Châu dịch Hán văn ra Việt văn

Chính tôi được nghe [(2)]: Một thời kia đức Phật ở chốn Long Cung: Sa Kiệt La [(3)], cùng với tám nghìn chúng Đại Tỳ kheo và ba vạn hai nghìn vị Đại Bồ tát. [(4)]

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Long Vương rằng: "Tâm tưởng của hết thảy chúng sinh khác nhau, sự tạo nghiệp của họ cũng khác, nên mới có sự luân chuyển trong mọi thú".

Này Long Vương! Ông có thấy những vị đương trong hội này cũng như những hình sắc của mọi loài trong đại hải này, đều khác nhau không?
Như thế, hết thảy không phải do tâm tạo ra thiện và bất thiện của nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý mà có những hình sắc ấy là gì?

Song, TÂM không có SẮC, không thể nào nhận thấy được. Và, đó chỉ là sự giả dối của mọi pháp hợp tập gây nên, rốt ráo không có chủ, không có ta, cũng không có cái gì của ta. Tuy đều tùy nghiệp hiện ra không đồng, mà trong ấy thực không có tác giả, nên hết thảy pháp đều không thể nghĩ, bàn được về tự tính như huyễn của nó.

Bậc trí giả biết thế rồi, nên tu thiện nghiệp và do đó sẽ sinh ra năm UẨN [(5)], mười hai XỨ [(6)], mười tám GIỚI [(7)]... đều được đoan chính, ai trông thấy cũng đều vui vẻ không chán.

Này Long Vương! Ông xem thân của Phật, từ trăm, nghìn, ức phúc đức sinh ra, mọi tướng trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ, tỏa khắp đại chúng; dù có đến vô lượng ức vị Tự Tại Phạm Vương cũng không thể hiển hiện như thế được. Ai được chiêm ngưỡng thân của Như Lai lại không lóa mắt!

Ông lại xem thân của các vị Đại Bồ tát đây, diệu sắc nghiêm tịnh, hết thảy đều do tu tập phúc đức thiện nghiệp sinh ra.

Lại, các hàng Thiên, Long bát bộ [8]**...,** có uy thế lớn cũng bởi phúc đức thiện nghiệp sinh ra. Và, ngay như trong đại hải này có những chúng sinh hình sắc thô xấu, hoặc lớn hoặc nhỏ cũng đều do những tưởng niệm nơi tự tâm, tạo ra những nghiệp bất thiện của thân, miệng, ý, nên tùy nghiệp, họ tự chịu lấy báo thân như thế.

Nay ông thường nên tu, học như thế và cũng nên làm sao cho chúng sinh hiểu thấu nhân quả, tu tập thiện nghiệp như thế. Được thế, nhân chỗ chính kiến bất động ấy ông sẽ không rơi vào đoạn kiến, thường kiến [9]. Đối với những ruộng phúc [10] các ông hoan hỷ, cung kính, cúng dường, nên các ông cũng được Nhân, Thiên tôn kính, cúng dường.

Long Vương nên biết! Bồ tát có một pháp dứt được hết thảy khổ não trong mọi đường ác.

Một pháp ấy là gì?

Nghĩa là ngày đêm thường nhớ, nghĩ, quán sát thiện pháp, làm cho những thiện pháp ấy, niệm niệm tăng trưởng và không dung hào phân bất thiện nào xen vào. Thế tức là hay khiến mọi ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn, thường được thân cận chư Phật, Bồ tát và Thánh Chúng.

Thiện pháp ấy là gì? Nghĩa là, thân của Nhân, Thiên, đạo Bồ Đề của hàng Thanh văn, đạo Bồ Đề của hàng Độc Giác và đạo quả Vô Thượng Bồ Đề, đều y vào pháp ấy làm căn bản mà được thành tựu, nên gọi là thiện pháp. Và, thiện pháp ấy tức là mười thiện nghiệp đạo. Những gì là mười?

Nghĩa là, xa hẳn những nghiệp: sát sinh, trộm cắp, tà hạnh; nói dối, hai lưỡi, ác

khẩu, nói khéo; tham dục, giận dữ và tà kiến.

Này Long Vương! Nếu tránh nghiệp sát sinh, liền thành tựu được mười pháp lìa xa phiền não. Những gì là mười? Một là phổ thí đức vô úy đối với mọi chúng sinh. Hai là thường khởi tâm đại từ đối với chúng sinh. Ba là dứt hẳn hết thảy tập khí (11) giận dữ. Bốn là, thân thường không có tật bệnh. Năm là, thọ mệnh lâu dài. Sáu là, thường được hàng Phi nhân (12) thủ hộ. Bảy là, thường không ác mộng, thức, ngủ vui vẻ. Tám là, diệt trừ oán kết, mọi oán tự giải. Chín là, không sợ sa vào đường ác. Mười là, sau khi mệnh mất được sinh lên cõi trời. Ấy là mười pháp.

Nếu đem mười pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được quả vị Phật, thọ mệnh sẽ tùy tâm tự tại.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa

nghiệp trộm cắp, liền được mười pháp có thể bảo đảm, tin tưởng. Những gì là mười?

Một là của cải đầy dẫy. Vua, giặc, nước, lửa và con hư không không thể làm tan mất được. Hai là nhiều người yêu mến. Ba là người không lừa gạt. Bốn là mười phương khen ngợi. Năm là không lo tổn hại. Sáu là tiếng lành đồn xa. Bảy là ở chốn đông người không sợ. Tám là của cải, thọ mệnh, hình sắc, sức lực, yên vui, biện tài đầy đủ không thiếu. Chín là thường sẵn lòng bố thí. Mười là, sau khi mệnh mất được sinh lên cõi trời. Ấy là mười pháp. Nếu đem mười pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, chứng được trí thanh tịnh Đại Bồ Đề.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp tà hạnh, liền được bốn pháp mà bậc trí giả khen ngợi. Những gì là bốn?

Một là mọi căn điều hòa, thuận lợi. Hai là xa hẳn sự xôn xao. Ba là được đời khen ngợi. Bốn là vợ không bị ai xâm phạm. Ấy là bốn pháp. Nếu đem bốn pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được cái tàng tướng ẩn mật của Phật, Đại Trượng Phu.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp nói dối, liền được tám pháp mà chư Thiên khen ngợi. Những gì là tám? Một là miệng thường thơm sạch như hoa sen. Hai là được mọi người đời tín phục. Ba là nói lời thành chứng, Nhân, Thiên kính ái. Bốn là, thường đem lời dịu dàng, an ủi chúng sinh. Năm là được ý vui thù thắng [13] ba nghiệp thanh tịnh. Sáu là nói không lầm lẫn, tâm thường hoan hỷ. Bảy là nói lời tôn trọng, Nhân, Thiên vâng làm. Tám là trí tuệ thù thắng, không ai có thể chế phục được. Ấy là tám pháp. Nếu đem tám

pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, liền được chân thực ngữ của Như Lai.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp hai lưỡi, liền được năm pháp không thể phá hoại. Những gì là năm? Một là được thân bất hoại, không gì có thể hoại được. Hai là được quyến thuộc bất hoại, không gì có thể phá được. Ba là được lòng tin bất hoại, thuận theo bản nghiệp. Bốn là, được pháp hạnh bất hoại, chỗ tu kiên cố. Năm là được thiện tri thức bất hoại, không bị lừa dối. Ấy là năm pháp. Nếu đem năm pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được quyến thuộc chân chính, các ma ngoại đạo không thể làm tan hoại được.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp ác khẩu, liền thành tựu được tám thứ tịnh nghiệp. Những gì là tám? Một

là lời nói không trái pháp độ. Hai là lời nói ra đều lợi ích. Ba là lời nói quyết định hợp lý. Bốn là lời nói đẹp đẽ. Năm là lời nói ra người ta thừa lĩnh được. Sáu là lời nói ra người ta tin dùng. Bảy là lời nói không thể chê trách được. Tám là lời nói ra người ta đều ưa thích. Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp ấy, hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, đầy đủ Phạm âm thanh tướng của Như Lai.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp nói khéo, liền thành tựu được ba thứ quyết định. Những gì là ba? Một là quyết định được bậc trí nhân yêu mến. Hai là quyết định thường dùng trí tuệ như thực vấn đáp. Ba là quyết định đối với Nhân, Thiên uy đức tối thắng, không có dối trá. Ấy là ba pháp. Nếu đem ba pháp ấy, hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được Như Lai thọ ký, đều

không luống dối.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa tham dục, liền thành tựu được năm thứ tự tại. Những gì là năm? Một là ba nghiệp tự tại, mọi căn đầy đủ. Hai là của cải tự tại, hết thảy oán tặc không hề cướp đoạt. Ba là phúc đức tự tại, tùy tâm muốn gì, vật dụng đều đủ. Bốn là vương vị tự tại, đồ vật quý lạ đều đem phụng hiến. Năm là những vật được dùng, thù thắng gấp trăm lần bản tâm mong cầu, vì thời trước không bỏn xẻn, ghen ghét. Ấy là năm pháp. Nếu đem năm pháp ấy, hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng, Chính giác, sau khi thành Phật, ba cõi [14] đặc biệt tôn trọng và đều cung kính, cúng dường.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa giận dữ, liền được tám thứ tâm pháp hỷ duyệt. Những gì là tám? Một là không có tâm làm tổn não ai. Hai là không có tâm giận dữ. Ba là, không có tâm gây sự

kiện cáo. Bốn là có tâm nhu hòa, ngay thực. Năm là được từ tâm của bậc Thánh giả. Sáu là tâm thường làm việc lợi ích, an vui cho chúng sinh. Bảy là thân tướng đoan nghiêm, chúng đều tôn kính. Tám là vì sự hòa nhẫn, chóng sinh lên thế giới Phạm thiên. Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được tâm vô ngại của Phật, người trông không chán.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa tà kiến, liền thành tựu được mười pháp công đức. Những gì là mười? Một là được ý vui chân thiện và bạn bè chân thiện. Hai là thâm tín nhân quả, thà bỏ thân mệnh trọn không làm ác. Ba là chỉ quy y Phật, không quy y các Thiên thần. Bốn là lòng ngay, thấy chính, lìa hẳn hết thảy lưới ngờ: tốt, xấu. Năm là thường sinh trong cõi Nhân, Thiên, không sa đường ác. Sáu là vô lượng

phúc tuệ, dần dần thêm hơn. Bảy là lìa hẳn tà đạo, tu hành Thánh đạo. Tám là, không khởi thân kiến [15] bỏ mọi nghiệp ác. Chín là trụ vào kiến giải vô ngại. Mười là không sa vào những nạn xứ. Ấy là mười pháp. Nếu đem mười pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, mau chứng hết thảy pháp của Phật, thành tựu thần thông tự tại.

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo Long Vương rằng: "Nếu có vị Bồ tát nào y vào thiện nghiệp ấy, trong khi tu đạo, xa lìa nghiệp sát hại, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, được sống lâu không chết non và không bị hết thảy oán tặc làm tổn hại.
Xa lìa nghiệp không cho mà lấy, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, được sự tối thắng, không ai sánh kịp và đều hay tập hợp đầy đủ những pháp tạng của chư Phật.

Xa lìa nghiệp không đúng Phạm hạnh, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, mà mình trinh thuận, mẹ và vợ, con, không ai thường đem lòng dục mà nhìn ngó ngoài.

Xa lìa lời nói dối trá, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, tránh mọi hủy báng, thu giữ chính pháp, như lời thệ nguyện của mình, việc làm quyết định kết quả.

Xa lìa lời ly gián, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, quyến thuộc hòa mục, đồng vui một chí, thường không có sự tranh đấu ngang trái.

Xa lìa lời thô ác, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, hết thảy chúng hội, hoan hỷ quy y và lời nói ra ai cũng đều tín thụ, không trái nghịch.

Xa lìa lời nói vô nghĩa, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai

xâm đoạt, lời nói không hư thiết, người đều kính thụ, hay dùng thiện phương tiện, dứt mọi ngờ vực.

Xa lìa tâm tham cầu, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, hết thảy vật sở hữu, đều đem ban cấp, tín giải kiên cố, đủ uy lực lớn.

Xa lìa tâm bực tức, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, chóng tự thành tựu tâm trí vô ngại, mọi căn nghiêm trang, tốt đẹp, ai thấy cũng đều kính ái.

Xa lìa tâm tà đảo, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, kông ai xâm đoạt, thường sinh vào nhà kính tín chính kiến, thấy Phật, nghe Pháp, cúng dường chúng Tăng và thường không quên mất tâm Đại Bồ Đề.

Ấy là bậc Đại Sĩ trong khi tu đạo Bồ tát, làm mười nghiệp thiện, dùng bố thí trang nghiêm, được lợi ích lớn."

Như thế, Long Vương! Thiết yếu

mà nói, thực hành mười thiện đạo, dùng trì giới trang nghiêm, hay sinh hết thảy nghĩa lợi của Phật Pháp và đầy đủ đại nguyện. Dùng nhẫn nhục trang nghiêm, được viên âm của Phật, đủ mọi tướng tốt. Dùng tinh tiến trang nghiêm hay phá ma oán, nhập Pháp tạng của Phật. Dùng thiền định trang nghiêm, hay sinh niệm, tuệ, tàm quý, khinh an [16].

Dùng trí tuệ trang nghiêm, hay dứt hết thảy phân biệt vọng kiến.

Lòng từ trang nghiêm, đối với chúng sinh không khởi não hại. Lòng bi trang nghiêm, thương mọi chúng sinh thường không chán bỏ. Lòng hỷ trang nghiêm, thấy người tu thiện, tâm không hiềm ghét. Lòng xả trang nghiêm, đối cảnh thuận, nghịch, tâm không thương, giận.

Bốn nhiếp pháp [17] trang nghiêm, thường siêng nhiếp hóa hết thảy chúng sinh.

Niệm xứ trang nghiêm, khéo hay tu

tập bốn quán niệm xứ [18]. Chính cần [19] trang nghiêm, đều hay dứt trừ hết thảy bất thiện pháp, thành hết thảy thiện pháp. Thần túc [20] trang nghiêm, thường khiến thân tâm vui vẻ, nhẹ nhàng. Năm căn [21] trang nghiêm, thâm tín kiên cố, tinh cần không biếng, thường không mê vọng, vắng lặng điều thuận, dứt mọi phiền não. Năm lực [22] trang nghiêm, mọi oán diệt hết, không gì hoại được. Giác chi [23] trang nghiêm, thường khéo giác ngộ hết thảy mọi pháp. Chính đạo [24] trang nghiêm, được chính trí tuệ, thường hiện ở trước. CHỈ trang nghiêm nên gột bỏ được hết thảy kết sử. QUÁN trang nghiêm nên hay như thực biết được tự tính của mọi pháp. PHƯƠNG TIỆN trang nghiêm, chóng thành đầy đủ sự vui vô vi.

Long Vương nên biết! "Mười nghiệp thiện ấy hay khiến mười LỰC [25], bốn pháp VÔ ÚY [26], mười tám

pháp BẤT CỘNG [27] cùng hết thảy Phật Pháp đều được viên mãn. Vì thế, các ông nên siêng tu học".

Này Long Vương! ví như hết thảy thành, ấp, làng, xóm, đều y vào đại địa mà được an trụ, hết thảy dược thảo, cỏ cây, rừng rú cũng y vào đại địa mà được sinh trưởng; mười thiện đạo ấy cũng lại như thế: Hết thảy Nhân, Thiên y vào đó mà an lập; hết thảy Thanh văn, Độc giác, Bồ Đề, mọi hạnh Bồ tát và hết thảy Phật Pháp, cùng y vào đại địa của mười thiện mà được thành tựu".

Đức Phật nói kinh này rồi, Sa Kiệt La Long Vương cùng toàn thể đại chúng hết thảy thế gian Thiên, Nhân, A tu la... đều rất hoan hỷ, tín thụ phụng hành.

KINH TINH YẾU
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Bồ Tát Quán Tự Tại
Khi quán chiếu thâm sâu
Bát Nhã Ba La Mật
(tức diệu pháp trí độ)
Bỗng soi thấy năm uẩn
Đều không có tự tánh.
Thực chứng điều ấy xong
Ngài vượt thoát tất cả
Mọi khổ đau ách nạn. ***(C)***

"Nghe đây, Xá Lợi Tử:
Sắc chẳng khác gì không
Không chẳng khác gì sắc
Sắc chính thực là không
Không chính thực là sắc
Còn lại bốn uẩn kia
Cũng đều như vậy cả. ***(C)***

Xá Lợi Tử, nghe đây:
Thể mọi pháp đều không
Không sanh cũng không diệt

Không dơ cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt.
Cho nên trong tánh không
Không có sắc, thọ, tưởng
Cũng không có hành thức
Không có nhãn, nhĩ, tỷ
Thiệt, thân, ý (sáu căn)
Không có sắc, thanh, hương
Vị, xúc, pháp (sáu trần)
Không có mười tám giới
(từ nhãn đến ý thức)
Không hề có vô minh
Không có hết vô minh
Cho đến không lão tử
Cũng không hết lão tử
Không khổ, tập, diệt, đạo
Không trí cũng không đắc
Vì không có sở đắc. *(C)*

Khi một vị Bồ Tát
Nương diệu pháp Trí Độ
(bát nhã ba la mật)
Thì tâm không chướng ngại

Vì tâm không chướng ngại
Nên không có sợ hãi
Xa lìa mọi mộng tưởng
Xa lìa mọi điên đảo
Đạt Niết Bàn tuyệt đối. ***(C)***

Chư Phật trong ba đời
Y diệu pháp Trí Độ
(bát nhã ba la mật)
Nên đắc vô thượng giác
Vậy nên phải biết rằng
Bát Nhã Ba La Mật
Là linh chú đại thần
Là linh chú đại minh
Là linh chú vô thượng
Là linh chú tuyệt đỉnh
Là chân lý bất vọng
Có năng lực tiêu trừ
Tất cả mọi khổ nạn
Cho nên tôi muốn thuyết
Câu thần chú trí độ
Bát Nhã Ba La Mật.”
Nói xong đức Bồ Tát

Liền đọc thần chú rằng
Gate, Gate,Paragate,
Parasamgate Bodhi Svaha. ***(3 lần -C)***

VÃNG SANH
QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô A di đa bà dạ. Đa tha già đa dạ. Đa điệt dạ tha.
A di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ.
A di rị đa, tỳ ca lan đế.
A di rị đa, tỳ ca lan đa,
Già di nị, già già na,
Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. ***(3 lần - C)***

VĂN PHÁT NGUYỆN

Đệ tử chúng con một lòng thành,
Nguyện cho đất nước mãi thanh bình,
Tai nạn đao binh đều dứt sạch,
Huynh đệ nhìn nhau con một nhà.
Xót thương cứu giúp tiêu thù hận,
Cả trên thế giới thảy an lành,
Cùng chung nhân loại lòng yêu mến,

Sớt cơm chia áo một tâm thành.
Kết tình đồng loại như ruột thịt,
Nguyện cả chúng sanh đến côn trùng,
Cùng khởi lòng thương che chở thảy,
Ai đành sát hại làm lợi mình.
Mong sao toàn thể cùng vui sống,
Nguyện mưa chánh pháp khắp quần sanh,
Mọi người đều được ơn nhuần gội,
Nhiệt não tiêu tan lòng thanh lương.
Tam thừa thánh quả đều an trụ,
Nguyện con dứt sạch mọi não phiền,
Gắng tu chẳng chút sanh lười mỏi,
Lập chí vững chắc như kim cương.
Dù bao sóng gió không lay động,
Thẳng bước tiến lên quả vô sanh,
Yêu ma quỉ mị không ngăn nổi,
Chiếc gươm trí tuệ tay chẳng rời.
Đơn đao đột nhập vô thượng giác,
Tam độc bát phong không chướng ngăn,
Chỉ một chân như tam-muội ấn,
Tiến thẳng vào trong nhà Pháp thân.

Trên ngọn Diệu Phong rong tự tại,
Xem xét mười phương chúng khổ đau,
Khởi từ phương tiện tùy ứng hóa,
Đưa chúng đồng lên bờ Niết-bàn.
Dù bao gian khổ lòng không nản,
Công đức tu hành xin hướng về,
Tất cả chúng sanh cùng mình được,
Đồng nương chánh pháp tối thượng thừa,
Lên ngôi chánh giác chứng Phật đạo.
Nam-mô Bổn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. ***(10 lần)***
Nam-mô Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát. ***(3 lần)***
Nam-mô Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát. ***(3 lần)***
Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát ***(3 lần)***
Nam-mô Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát. ***(3 lần)***
Nam-mô Đạo-tràng Hội-thượng Phật Bồ-tát ***(3 lần)***

KỆ HỘ PHÁP

Trời, A-tu-la và Dược-xoa
Đến đây nghe Pháp hãy hết long
Ủng hộ đạo Phật cho bền lâu
Tất cả làm theo lời Phật dạy
Những ai đã đến đây nghe Pháp
Hoặc ở dưới đất hoặc trên không
Hãy nhìn mọi loài bằng mắt thương
Ngày đêm an trú trong chánh pháp
Nguyện cho thế giới thường an ổn
Thắm nhuần phước trí và từ bi
Tất cả tội chướng đều tiêu trừ
Lìa xa khổ não thường an lạc
Đại chúng nhất tâm trì giới luật
Công phu thiền định phải tinh chuyên
Đóa hoa tuệ giác nở trang nghiêm
Khắp nơi mọi loài đều hạnh phúc.
Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát ***(3 lần- C)***

HỒI HƯỚNG

Tụng kinh công đức, hạnh nhiệm mầu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Hướng về Phật Pháp tỏ đạo mầu.
Nguyện cho ba chướng tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Cầu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo cứu đời lầm than.
Nguyện sanh Tây Phương, cõi Lạc Bang
Cha mẹ, sen vàng chín phẩm sanh
Hoa nở, thấy Phật, quả viên thành
Các vị Bồ Tát bạn lành với ta.
Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hướng tâm thành
Cầu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả.

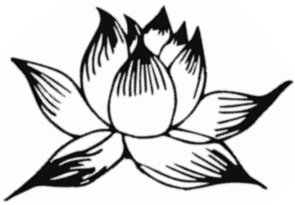

PHỤC NGUYỆN

Giáo pháp lưu về Đông Độ,
Pháp ấn chuyển khắp tam thiên
Văn, Tư, Tu "tam học" hiện tiền
Tín, Hạnh, Nguyện sen vàng tiếp dẫn.
Nguyện chúng con: ba nghiệp sạch trong,
Thân tâm trang nghiêm: Phước - Trí
Sáu thời tinh tấn, sáu Độ viên minh
Chuyển nghiệp phàm tình, siêng tu
Thập Thiện.Mười Nguyện Phổ Hiền.
Khắp nguyện: đệ tử chúng con
Đồng thâm nhập Phật lý,
Đồng sống đạo Từ Bi
Đồng dứt Tham Sân Si
Đồng tâm niệm A-Di
Đồng viên thành Phật đạo.

Đồng niệm: Nam mô A Di Đà Phật.

TỰ QUY Y

- Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng.

- Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ kinh tạng, trí tuệ như biển.

- Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, quản lý đại chúng, hết thảy không ngại.

Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn
Quả Phật xin chứng nên.

Đứng dậy lạy 3 lạy – Hoàn Mãn

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

CHÚ THÍCH KINH PHỔ HIỀN

[1] Cuối quyển 39 ở trước (của bộ kinh *Tứ Thập Hoa Nghiêm*), đức Bồ-tát Phổ Hiền đã khen ngợi công đức thù thắng của Phật bằng một bài kệ tụng gồm 380 câu.

[2] **Thiện Tài**: tức Thiện Tài đồng tử, vị Bồ-tát đi cầu đạo được đề cập tới trong phẩm *"Nhập Pháp Giới"* của kinh *Hoa Nghiêm*. Trên đường cầu đạo, ngài đã từng đi về phương Nam, trải qua nhiều nước, tham phỏng với 53 (hoặc 55) vị thiện tri thức gồm tì kheo, tì kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, đồng tử, thiên nữ, quốc vương, vương phi, bà la môn, trưởng giả, y sư, thần cây, thần đất, v.v…, được học nhiều pháp môn, cuối cùng đến đạo tràng của Bồ-tát Phổ Hiền thì chứng nhập được pháp giới vô sinh. Phật giáo đại thừa thường đem Thiện Tài đồng tử (giống như nàng Long nữ trong kinh Pháp Hoa) làm ví dụ điển hình để chứng minh cho thuyết *"tức thân thành Phật"*.

[3] **Vi trần**: là hạt bụi rất nhỏ. Trong không gian có vô số hạt bụi như vậy, không thể nào đếm hết được; vì vậy, nói đến vi trần cũng có nghĩa là nói đến số lượng rất nhiều, nhiều hơn cả *"cát sông Hằng"*.

[4] Bốn chữ **"hạnh nguyện Phổ Hiền"** không phải là đức Bồ-tát Phổ Hiền tự nói để đề cao mình, mà thực sự lúc bấy giờ, *"hạnh nguyện Phổ Hiền"* đã trở thành là tên của một pháp môn tu hành.

[5] **Thiên nữ Biện Tài**: đó là một vị nữ thần chủ về văn nghệ trong tín ngưỡng Ấn-độ giáo và Bà-la-môn giáo cổ đại; cũng gọi là Diệu Âm thiên, hay Mĩ Âm thiên. Trong *Lê Câu Phệ Đà*, đó là tên của vị thần sông, có khả năng tẩy trừ ô uế và giúp cho loài người có tính dũng cảm, giàu có và đông con cháu. Trong *Phạm Thư*, đó là vợ của Phạm Thiên, từng là vị nữ thần của ngôn ngữ và tri thức,

đã sáng chế ra chữ Phạn, cùng chưởng quản thi ca và âm nhạc, bảo hộ cho nghệ thuật và khoa học; sau cùng thì trở thành vị nữ thần của trí tuệ và hùng biện. Trong kinh điển Phật giáo cũng có nhắc đến vị nữ thần này.

[6] **Cúng dường pháp**: là thực hành mọi cách nhằm mục đích truyền bá, hoằng dương và bảo tồn giáo pháp của Phật.

[7] **Nhiếp thọ**: thu nhận người (học trò, đệ tử) để dạy dỗ, giáo hóa.

[8] **Câu-chi**: số đo lường của Ấn-độ, tương đương với 1 ức (10.000.000) của Trung-quốc.

[9] **Na-do-tha**: cũng nói là na-do-đa, số đo lường của Ấn-độ, tương đương với 1 triệu (cũng có thuyết nói là 10 tỉ) của Trung-quốc.

[10] **Một phần ca-la**: tức là một phần của số lượng nhỏ nhất, một phần của cực vi.

[11] **Ưu-ba-ni-sa-đà**: là phần cực nhỏ. Theo sách *Tuệ Uyển Âm Nghĩa*, "ưu-ba-ni-sa-đà" được dịch là vi tế phần. Giả sử đem một sợi lông chẻ ra làm trăm, ngàn phần, rồi lấy một phần đó lại chẻ ra làm trăm, ngàn, vạn phần; cứ chẻ như thế cho đến khi còn gần như hư không, không thể nào chia chẻ được nữa, cái phần cuối cùng đó gọi là ưu-ba-ni-sa-đà.

[12] Từ **"phát tâm"** ở đây có nghĩa là phát tâm tu hành cho đến khi chứng được đạo quả Bồ-đề Vô-thượng; nói cách khác là phát tâm làm Phật.

[13] **Nhất thiết trí**: tức là trí tuệ của Phật, biết rõ thật tướng của tất cả các pháp, tất cả chúng sinh, tất cả thế giới, tất cả sự việc trong mười phương ba đời.

[14] **Trí địa của Bồ-tát**: là chỉ cho phương diện trí tuệ của Bồ-tát, còn phương diện kia là từ bi; trí tuệ là nói về tự

lợi, từ bi là nói về lợi tha, tự lợi và lợi tha viên mãn thì thành Phật. Lại nữa, khi nói *"Bồ-tát trí địa"* là chỉ cho các bậc Bồ-tát từ Sơ-địa trở lên cho đến địa vị Đẳng-giác.

[15] **Bốn loài**: Các kinh điển Phật giáo thường dùng từ *"bốn loài" (tứ sinh)* để chỉ cho bốn cách thức, từ đó các sinh vật được sinh ra trong thế gian: 1) Sinh ra bằng **bào thai (thai sinh)** trong bụng mẹ, như loài người, các giống thú như bò, ngựa, nai, v.v… 2) Sinh ra từ **trứng (noãn sinh)**, như các giống chim, rắn, rùa, v.v… 3) Sinh ra từ **chỗ ẩm thấp (thấp sinh)**, như các giống bọ, côn trùng, v.v… 4) Sinh ra do **sự chuyển hóa (hóa sinh)**, như các giống bướm, tằm, v.v…

[16] **Sáu nẻo**: là sáu cảnh giới của các loài chúng sinh (lục đạo hay lục thú) trong vòng luân hồi sinh tử, gồm có: cảnh giới Trời, cảnh giới Người, cảnh giới A-tu-la, cảnh giới Bàng-sinh (Súc-sinh), cảnh giới Ngạ-quỉ, và cảnh giới Địa-ngục.

[17] Các hành giả đang còn tu học như Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, Bồ-tát v.v… thì gọi là **"hữu học"** (nghĩa là còn phải tu học); quí vị đã chứng thánh quả như A-la-hán, Phật, gọi là **"vô học"** (nghĩa là không còn phải tu học nữa).

[18] **Đẳng chánh giác**: nghĩa là sự giác ngộ chân chánh, chứng nhập chân lí không có gì hơn, tức là thật trí của Phật, cũng tức là quả Phật. Có nhiều từ để gọi quả Phật, như Chánh giác, Chánh **đẳng** giác, Đẳng chánh giác, Chánh đẳng chánh giác, Vô thượng chánh đẳng chánh giác, Chánh **tận** giác. Trong các từ này, chữ *"đẳng"* là chỉ cho chân lí Phật đã chứng ngộ; chữ *"tận"* là chỉ cho sự dứt trừ vô minh phiền não một cách trọn vẹn.

Về hạnh nguyện **" Thỉnh Phật thuyết pháp" (thỉnh**

chuyển pháp luân) này, trong đời sống thực tế hiện tại của Phật tử chúng ta, đó là việc thỉnh quí vị pháp sư (chư tăng, ni và cư sĩ, vừa hiểu sâu giáo lí, có trí tuệ biện tài, vừa có nhiệt tâm hoằng pháp) thuyết pháp và giảng dạy giáo lí. Giáo pháp có được giảng dạy thường xuyên thì công phu tu hành mới có kết quả tốt, và Phật pháp mới tồn tại lâu dài ở thế gian.

[20] Về hạnh nguyện **"Thỉnh Phật thường trụ ở đời" (thỉnh Phật trụ thế)** này, trong đời sống thực tế hiện tại của Phật tử chúng ta, đó là việc thỉnh các bậc đạo cao đức trọng về thường trú nơi đạo tràng (chùa, niệm Phật đường v.v…) ở địa phương của chúng ta, để thường trực dạy dỗ, hướng dẫn chúng ta tu học. Bậc đạo cao đức trọng này có thể là tăng, có thể là ni, hoặc cũng có thể là cư sĩ, đạo hạnh sáng ngời, xứng đáng làm chỗ nương tựa cho mọi người.

[21] **Tì Lô Giá Na**: nghĩa là ánh sáng chiếu soi cùng khắp không bị chướng ngại, trong kinh điển thường dùng để chỉ cho pháp thân của Phật. Tông Pháp Tướng xưng Tì Lô Giá Na là thân tự tánh (tức pháp thân) của Phật; Lô Xá Na là thân thọ dụng (tức báo thân) của Phật; và Thích Ca Mâu Ni là hóa thân của Phật; hợp cả ba lại xưng là Tam Tôn. Tông Thiên Thai cũng lập Tam Tôn, và xưng Tì Lô Giá Na là pháp thân Phật, Lô Xá Na là báo thân Phật, Thích Ca Mâu Ni là ứng thân Phật. Đối với Mật giáo, Tì Lô Giá Na tức là Đại Nhật Như Lai, là đức Phật bổn tôn, giáo chủ của Mật giáo. Như vậy, Phật Tì Lô Giá Na cũng tức là Phật Thích Ca Mâu Ni, giáo chủ cõi Ta-bà này.

[21] **Tám bộ chúng (bát bộ chúng)**: là từ chỉ chung cho các vị thần phát tâm bảo hộ Phật pháp; cũng gọi là *"tám*

bộ trời rồng" (thiên long bát bộ), hay chỉ nói tắt là *"tám bộ" (bát bộ),* gồm có: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà (thần âm nhạc), A-tu-la, Ca-lâu-la (chim cánh vàng), Khẩn-na-la (thần ca múa), và Ma-hầu-la-già (thần trăn).

[23] **Chẳng phải người**: Từ Phật học Hán Việt gọi là **"phi nhân"**, là tiếng chỉ chung cho các loài không phải là loài người, như Trời, Rồng, Càn-thát-bà, Ngạ-quỉ, Dạ-xoa, A-tu-la, Địa-ngục v.v… Cũng có nơi, từ này được dùng để chỉ chính xác cho chúng sinh ở bốn cảnh giới: Trời, A-tu-la, Ngạ-quỉ, và Địa-ngục.

[24] **Hằng thuận**: nghĩa là luôn luôn tùy thuận; ở đây là thuận theo tâm ý của người khác với mục đích tìm phương cách xứng hợp để hóa độ; chứ không phải a dua theo những thói xấu của người, làm cho họ ngày càng sa đọa thêm.

[25] **Thọ lượng**: là sự dài, ngắn của mạng sống.

[26] **Năm nghiệp Vô-gián**: tức là năm thứ tội nặng khiến phải đọa xuống địa ngục Vô-gián. Đó là các tội: giết cha, giết mẹ, giết bậc A-la-hán, phá hoại nếp sống hòa hợp của tăng đoàn, và làm cho thân Phật bị chảy máu. Chữ ***"vô-gián"*** nghĩa là không gián đoạn, không có kẽ hở, không ngừng nghỉ. Địa ngục Vô-gián là loại địa ngục có năm thứ không bao giờ gián đoạn: 1) Trải qua vô số kiếp chịu khổ hình, suốt ngày đêm không có khoảnh khắc nào gián đoạn; 2) Trong địa ngục này có giường lửa bằng sắt, mỗi bề rộng hàng vạn dặm, người thọ hình nằm trên đó tự thấy thân mình to lớn đầy khắp trên chiếc giường đó, cả vạn người thọ hình cũng nằm trên chiếc giường đó, cũng tự thấy thân mình to lớn trải khắp trên chiếc giường đó, mà giữa người này và người nọ không cảm thấy bị chướng ngại nhau, tức là cả vạn người cũng như chỉ là

một người; 3) Tất cả các loại hình phạt, các loại hình cụ (như núi dao, cây kiếm, nước sôi, chảo dầu v.v…) cứ liên tiếp nhau bổ xuống tội nhân, không bao giờ gián đoạn; 4) Bất luận trời người quỉ thần, già trẻ trai gái, giàu nghèo sang hèn, hễ tạo tội địa ngục thì nhất định phải vào địa ngục để thọ quả báo đau khổ; do đó, số chúng sinh ở trong địa ngục không bao giờ gián đoạn, vì chúng sinh tạo nghiệp vô lượng; 5) Chúng sinh đã vào loại địa ngục này thì ngàn vạn kiếp khó thoát ra được; mà trong ngàn vạn kiếp đó, cứ mỗi ngày đêm lại phải trải qua vạn lần sinh ra, vạn lần chết đi, cứ sinh tử như thế, không bao giờ gián đoạn.

[27] **Ma quân**: Ma cũng gọi là ác ma, có nghĩa là giết hại, phá hoại, chướng ngại, cướp đoạt mạng sống, là từ dùng để chỉ chung cho các loài hung ác, chuyên cản trở các việc lành, phá hoại chánh pháp. Đó là những loại hung thần, ác quỉ, loại người tàn bạo, nham hiểm, đầy tham lam, hận thù, ngu si, là những thế lực độc ác, những phiền não, mê luyến, nghi ngờ v.v… thường nhiễu hại chúng sinh. Nói chung, ma là tất cả các thế lực vô minh, luôn luôn tìm mọi cách cản trở người tu hành, làm gián đoạn con đường tiến đến giác ngộ giải thoát.

[28] **Dạ-xoa**: là một loại ác quỉ, cực kì hung hãn, chuyên ăn thịt người, thân thể nhẹ nhàng, có thể phi hành trên không.

[29] **La-sát**: cũng là một loại ác quỉ, gần giống như Dạ-xoa.

[30] **Cưu-bàn-trà**: là loại ác quỉ chuyên uống máu người.

[31] **Tì-xá-xà**: là loại ác quỉ chuyên hút tinh khí của người.

[32] **Bộ-đa**: là loại ác quỉ xuất hiện bằng cách hóa sinh, không có cha mẹ.[32] **32 tướng đại trượng phu**: tức là 32 tướng tốt của

[33] **32 tướng đại trượng phu**: tức là 32 tướng tốt của Phật.
[34] **Các căn**: ở đây chỉ cho sáu căn, tức toàn thể xác thân và tinh thần của con người, gồm có: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.
[35] Ở đây có ý nói, dù là bậc vua chúa thì cũng thế mà thôi.
[36] **Thọ kí**: tức là đức Phật ấn chứng cho một người trong đời vị lai sẽ được thành Phật.
[37] **Hai thừa**: ở đây là chỉ cho thừa Thanh-văn và thừa Duyên-giác.
[38] **Không rơi lọt**: tức không rơi lọt vào vòng luân hồi sinh tử.
[39] **Như huyễn, giải thoát và uy lực** là ba đặc tính của cảnh giới Phật. Cảnh giới Phật là một cảnh giới thị hiện, đầy biến hóa mầu nhiệm, cho nên nói là *"như huyễn";* cảnh giới Phật hoàn toàn không có phiền não, lầm lỗi, cho nên nói là *"giải thoát";* cảnh giới Phật thật uy nghiêm và đầy đủ công đức, cho nên nói là *"uy lực"*.
[40] **Trưởng tử**: tức là vị đệ tử có công phu tu tập viên mãn nhất, có đạo hạnh cao thượng nhất của Phật.
[41] **Hành nghiệp**: tức sự nghiệp tu hành.
[42] **Phật Vô Lượng Quang**: tức đức Phật A Di Đà.
[43] **Một đời thành Phật (nhất sinh bổ xứ)**: Từ *"nhất sinh bổ xứ"*, gọi tắt là *"bổ xứ"* nguyên có nghĩa là kiếp luân hồi cuối cùng; tức là, chỉ một đời này là còn thuộc trong vòng luân hồi sinh tử, đời sau sẽ thành Phật ở thế gian, vĩnh viễn giải thoát khỏi vòng luân hồi. Đó là quả vị cao tột của hàng Bồ-tát, gọi là *"Bồ-tát Đẳng-giác",* hoặc *"Bồ-tát Bổ-xứ"*. Đức Bồ-tát Di Lặc được xem là điển hình cho quả vị này. Đời hiện tại, Bồ-tát Di Lặc đang ngự

tại cung trời Đâu-suất, cho đến hết đời này, đời sau Ngài sẽ hạ sinh ở nhân gian để thành Phật, nối tiếp pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni.

[44] **Địa vị Quán-đảnh (Quán-đảnh vị)**: cũng tức là Đẳng-giác, địa vị cao nhất của hàng Bồ-tát trước khi thành Phật.

CHÚ THÍCH KINH THẬP THIỆN

1) Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là cuốn kinh số 600 trong Đại Tạng Kinh do Ngài Thực Xoa Nan Đà (Siksànanda: Tàu dịch là Học Hỷ) dịch chữ Phạn ra chữ Hán.

2) Chính tôi được nghe: Là lời Tôn Giả A Nan tự xưng. (Xem thêm nơi kinh tội phúc báo ứng có giải kỹ) Ít lâu sau khi đức Phật nhập Niết Bàn, chư vị Thánh Tăng nhóm họp lại để kết tập những lời Phật dạy. Tôn Giả A Nan được đề cử tụng Kinh tạng, do đó, đầu mỗi kinh đều có ghi câu "Chính tôi được nghe", để chứng tín.

3) Sa Kiệt La (Sàgara): Tàu dịch là Hàm Hải (bể nước mặn).

4) Tỳ kheo (Bhiksu): Trung Hoa dịch là "Khất sĩ". Nghĩa là người tu hành, trên cầu đạo của chư Phật để tu tỉnh, dưới đi xin ăn nơi quần chúng để tiện hóa độ. Tỳ kheo có hai phái. Phái nam gọi là Tỳ kheo giữ 250 giới. Phái nữ gọi là Tỳ kheo ni (Bhiksuni) giữ 348 giới.

Bồ tát (Bodhisattva): Gọi đủ là Bồ đề tát đỏa. Trung Hoa dịch nghĩa là "Giác hữu tình". Nghĩa là những vị phát đại tâm, vì chúng sinh cầu đạo vô thượng, và luôn luôn giác ngộ chúng sinh thành vô thượng đạo.

5) Năm uẩn: Có chỗ gọi năm ấm. Là năm thứ ngăn che mất chân tính. Năm thứ ấy là: sắc, thụ, tưởng, hành, thức.

6) Mười hai xứ: Có chỗ gọi là mười hai nhập. Tức là sáu căn: nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý và sáu trần (cảnh): sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.
7) Mười tám giới: Là sáu căn, sáu trần như trên và thêm sáu thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỵ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức thành 18 giới.
8) Thiên, Long bát bộ: Là nói bao quát tám bộ chúng thường tới nghe Phật thuyết pháp và hộ trì chính pháp mà mắt người không thể trông thấy được. Tám bộ ấy là:
1) Thiên (Deva: các vị trong cõi trời).
2) Long (Nàga: rồng là loài vua dưới nước).
3) Dạ Soa (Yaksa: quỷ thần bay trên không; cũng có chỗ gọi là Dược Soa).
4) Càn Thát Bà (Gandharva: dịch là Hương Ấm, là Nhạc Thần trong cung vua Đế Thích).
5) A tu la (Asura: dịch là Phi Thiên, tức là một loại quỷ thần có phúc báo gần như trời...).
6) Ca Lâu La (Garuda: dịch là Kim Sí Điểu).
7) Khẩn Na La (Kimnara: dịch là Ca Thần cũng là vị Nhạc thần trong cung vua Đế Thích).
8) Ma Hầu La Già (Mahoraga: dịch là Đại Mãng Thần, tức là loài địa long vậy).
9) Đoạn kiến, thường kiến: Đây là hai thứ kiến giải của những con người thiên chấp. Đoạn kiến là không tin nghiệp quả, cố chấp thân tâm con người chết đi là hết không tục sinh nữa, phóng tâm làm ác, không sợ hậu báo. Thường kiến là cố chấp thân tâm con người thường trụ không gián đoạn mặc dầu trải qua thời gian quá khứ, hiện tại, vị lai, do đó tạo những nghiệp thiện, ác cho là không quan hệ gì đến sự sướng, khổ của thân này.
10) Những ruộng phúc: Là nơi gieo trồng mầm phúc đức.

Ruộng phúc phân tích có 8, nhưng bao quát lại thời có 3 thứ: 1) Cung kính chư Phật, Thánh nhân, chư Tăng gọi là Kính điền. 2) Hiếu thuận với những người có ân như: cha mẹ, Hòa Thượng, A Xà Lê... gọi là Ân điền. 3) Thương xót, cứu giúp chúng sinh cùng những người yếu đau gọi là Bi điền.

11) Tập khí: Là một vọng hoặc trong 3 vọng hoặc của Đại thừa giáo. Tập khí thông thường gọi là thói quen. Là cái khí tập do sự huân tập mà thành. Ngài Xá Lợi Phất đã dứt được chủng tứ của sân hoặc, nhưng khi hoàn cảnh xúc động tới, khí sân còn thôi thúc thân tâm.

12) Phi nhân: Là chỉ vào các hàng quỷ thần.

13) Thù thắng: Là chỉ cho những sự siêu tuyệt, mà đời khó có.

14) Ba cõi: Cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô Sắc.

15) Thân kiến (Satkàyadrsti): Tà kiến đối với thân chấp là thực ngã.

16) Niệm, tuệ, tàm quý, khinh an: Đây là nói về những tâm sở thiện phát hiện trong khi nhập định. Xem về Duy thức học sẽ rõ.

17) Bốn nhiếp pháp: Nghĩa là 4 phương pháp nhiếp phục, hóa độ chúng sinh. Bốn phương pháp ấy là: bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

18) Bốn niệm xứ: Tức là 4 pháp quán niệm: quán thân bất tịnh, quán thụ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.

19) Chính cần: 4 pháp cố gắng hành trì một cách chân chính: 1) Điều ác đã sinh, làm cho dứt hẳn. 2) Điều ác chưa sinh, làm cho không thể sinh được. 3) Điều thiện chưa sinh làm cho chóng sinh. 4) Điều thiện đã sinh làm cho tăng trưởng.

20) Thần túc: còn gọi là 4 như ý túc: Tức là 4 pháp thực hành làm cho sự tu thiền được đầy đủ như ý bằng sự linh diệu:Dục, niệm, tiến và tuệ.
21) Năm căn: Tín, tinh tiến, niệm, định và tuệ.
22) Năm lực: Tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực và tuệ lực.
23) Giác chi: Tức là 7 ngành giác ngộ: Trạch pháp, tinh tiến, hỷ, khinh an, niệm, định và hành xả.
24) Chính đạo: Tức là 8 chính đạo: Chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mệnh, chính tinh tiến, chính niệm và chính định.
25) Mười lực: Đây là 10 lực của Như Lai:
1. Trí lực biết chỗ giác ngộ, hay chẳng phải chỗ giác ngộ.
2. Trí lực biết nhân quả nghiệp báo 3 đời của chúng sinh.
3. Trí lực biết mọi phép thiền giải thoát tam muội.
4. Trí lực biết mọi pháp thiền định và 8 giải thoát tam muội.
5. Trí lực biết mọi tri giải.
6. Trí lực biết mọi cảnh giới.
7. Trí lực biết được chỗ sẽ đến của mọi đường (đạo).
8. Trí lực biết dùng thiên nhãn không chướng ngại.
9. Trí lực biết túc mệnh vô lậu.
10. Trí lực biết dứt hẳn tập khí.
(26) Bốn pháp vô úy: Là bốn pháp nói về tâm hóa độ tha nhân không khiếp sợ. Vô úy có hai: Vô úy của Bồ tát và Vô úy của Phật:
A. Vô úy của Phật:
1) Nhất thiết trí vô úy. 2) Lậu tận vô úy. 3) Chướng đạo vô úy. 4) Tận khổ đạo vô úy.
B. Vô úy của Bồ tát:
1) Ghi nhớ không quên nên thuyết pháp không sợ.

2) Biết pháp dược và biết căn tính chúng sinh nên thuyết pháp không sợ.
3) Khéo hay vấn đáp nên thuyết pháp không sợ.
4) Hay ngắt dứt nỗi ngờ của chúng sinh nên thuyết pháp không sợ.
27) Mười tám pháp bất cộng: Vì không cộng đồng với các hàng Nhị thừa và Bồ tát, nên 18 công đức này chỉ có ở nơi Phật nên gọi là "bất cộng": 1) Thân không lầm.
2) Miệng không lầm.
3) Niệm không lầm.
4) Không có tưởng khác.
5) Không có cái gì là không định tâm.
6) Không có cái gì là không biết xả.
7) Lòng mong muốn độ sinh không diệt.
8) Tinh tiến không diệt.
9) Niệm không diệt.
10) Tuệ không diệt.
11) Giải thoát không diệt.
12) Giải thoát tri kiến không diệt.
13) Hết thảy nghiệp thân làm theo trí tuệ.
14) Hết thảy nghiệp khẩu làm theo trí tuệ.
15) Hết thảy nghiệp ý làm theo trí tuệ.
16) Trí tuệ biết được đời quá khứ không bị chướng ngại.
17) Trí tuệ biết được đời vị lai không bị chướng ngại.
18) Trí tuệ biết được đời hiện tại không bị chướng ngại.

Tu Viện Tây Thiên
58012 Range Road 270 - Westlock, AB - T7P 2P5
Tel: (780) 801-2820
Tu Viện Trúc Lâm
11328 - 97 St - Edmonton, AB - T5G 1X4
Tel: (780) 471-1093
Website: www.truclam.ca - Email: tvtruclam97@gmail.com
CANADA